**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ L**
TỈNH BÌNH THUẬN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST**
Ngày: **14/3/2022**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Đào Thị Yến Nhi**

*Các Hội Thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Phú Thạnh**

2. Ông **Võ Thanh Đức**

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông **Nguyễn Công Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa***: Ông **Bùi Văn Đông -** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở TAND thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

**LÊ VĂN H** (tên gọi khác**: Bụi**), sinh năm: 1988 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Dưỡng (chết) và bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1958, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt).

* ***Bị hại***: **Trần T**, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

* ***Người làm chứng***: Anh **Nguyễn Quyết T**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện B, Quảng Bình. Chỗ ở: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 31/5/2021, Trần T và Lê Văn P tổ chức uống rượu ở trước phòng của Phi, tại khu phố 3, phường B, thị xã L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phi nhìn thấy Lê Văn H và Nguyễn Văn L đi biển về nên mời T và L cùng ngồi uống rượu, bia chung. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T và L đùa giỡn nên xảy ra mâu thuẫn; thấy vậy, H nói "có nhậu thì nhậu, không nhậu thì dẹp nghỉ" nên giữa H và T xảy ra cãi vã, thách đố lẫn nhau. Trong lúc cãi nhau, H cầm ly thủy tinh (dùng để uống bia) ném một cái trúng vào vùng trán của T gây thương tích, chiếc ly bị vỡ thành nhiều mảnh, H tiếp tục nhặt lấy mảnh vỡ của ly thủy tinh cầm trên tay rồi xông tới đâm nhiều cái vào vùng mặt và vùng ngực của T gây thương tích thì được mọi người đã can ngăn. T được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã L để chữa trị vết thương, còn H bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 23/12/2021 thì H bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan CSĐT Công an thị xã L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 210 ngày 14/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận Trần T bị tổn thương cơ thể như sau:

- Vết thương vùng trán đỉnh trái đang được điều trị hiện còn 04 mũi chỉ, dài 2,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vết thương vùng thái dương trái đang được điều trị hiện còn 04 mũi chỉ, dài 02cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vết thương phần mềm đầu trên chân mày trái hình chữ V ngược đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 2,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vùng má trái có 02 vết xước da đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước:

+ Vết 01: 2x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

+ Vết 02: 3,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vết thương vùng môi trên trái đang được điều trị hiện còn 05 mũi chỉ, dài 03cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

- Vùng ngực trái có 03 vết thương đang được đều trị:

+ Vết 01 có 07 mũi chỉ, dài 5,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Vết 02 ở ngực cánh tay, còn 05 mũi chỉ, dài 4,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Vết 3 còn 02 mũi chỉ, dài 02cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương vùng ngực phải đang được điều trị hiện còn 03 mũi chỉ, dài 02cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết xước da liên tục vùng ngực phải đang được điều trị hiện đóng vảy màu nâu đen, kích thước 1,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là **22%.**

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng đỉnh trái, chân mày trái, môi trên trái, vùng ngực trái – phải, vết xước da ngực phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; vết thương vùng thái dương trái, hai vết xước da má trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải.

***Vật chứng vụ án***: Quá trình điều tra, thu giữ được 12 mảnh vỡ ly thủy tinh và 06 mảnh vỡ chén sành, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự L quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022

***Về dân sự***: Bị hại yêu cầu Trần T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị vết thương, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 25.413.000 đồng, hiện Lê Văn H chưa bồi thường.

***Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSLG-HS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS;***

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s Khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 đến 04 năm tù.

Phần dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự nguyện bồi bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 25.413.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tòan bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng bị cáo có lời xin lỗi bị hại đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý

kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, qua tranh tụng, bị cáo Lê Văn H đã thừa nhận. Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 31/5/2021 tại khu vực nhà trọ của bà Trương Thị Định thuộc khu phố 3, phường B, thị xã L, trong lúc ngồi nhâu chung với nhau, Trần T đã có hành vi đùa giỡn, hất nón của Nguyễn Văn L (anh rể của bị cáo) xuống đất, dẫn đến việc giữa bị cáo Lê Văn H và Trần T xảy ra cãi vã nhau. Bị cáo Lê Văn H đã có hành vi dùng 01 ly thủy tinh ném vào mặt Trần T gây thương tích, chiếc ly bị vỡ, H tiếp tục lấy mảnh vỡ của ly đâm nhiều nhát vào vùng mặt, ngực của T. Hậu quả của hành vi phạm tội đã gây tổn thương cho cơ thể bị hại Trần T là 22%. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm gây thương tích cho bị hại.

Xét thấy, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước, vụ việc xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng bị cáo không bình tỉnh, xử lý tình huống mà với bản tính hung hăng, côn đồ, bị cáo đã dùng ly thủy tĩnh, mảnh vỡ thủy tinh là những hung khí nguy hiểm, tấn công, gây thương tích cho bị hại, Đây là các tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Và với thương tích của bị hại được xác định là 22%, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lê Văn H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi gây ra thương tích cho bị hại bị cáo bỏ mặc, không động viên, thăm hỏi và bồi thường gì cho bị hại. Hơn nữa, quá trình được tại ngoại, phục vụ điều tra, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 12 mảnh vỡ thủy tinh nhiều kích thước, không rõ hình dạng và 06 mảnh vỡ chén sành, là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự: Quá trình giải quyết, bị hai Trần T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25..416.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện là 2.113.000 đồng; Tiền mát thu nhập là 18.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đứa xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần T số tiền 25.413.000 đồng.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

*** Căn cứ**: Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Phạt: Lê Văn H 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/12/2021.

* **Căn cứ**: Điều 46 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586, 587, 590 BLDS.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho bị hại Trần T số tiền 25.413.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Căn cứ**: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 12 mảnh vỡ thủy tinh (nhiều kích thước khác nhau) và 06 mảnh vỡ chén sành, hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L.

*** Căn cứ**: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.275.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *CA tỉnh Bình Thuận;*
- *Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND thị xã L;*
- *THADS thị xã L ;*
- *Công an thị xã L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án;*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(dã ký)**

**Đào Thị Yến Nhi**